

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN D  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 10-8-2018  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Song Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Kim Dũng

Ông Bùi Đắc Tuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Văn Thắng - Thư ký Toà án nhân dân quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 và Quyết định thay đổi thời gian mở phiên tòa số 26/2018/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 3, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** Anh Đồng Kim V, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ 3, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/02/2018, bản tự khai và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Trần Thị T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đồng Kim V kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V có quan hệ với

người phụ nữ khác, không chung thủy. Từ đó, chị và anh V thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã; cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ cuối năm 2017, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm tới nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị và anh V có 02 con chung là Đồng Thu H, sinh ngày 13/10/2009 và Đồng Nhật H, sinh ngày 20/7/2015. Khi ly hôn, chị nhận nuôi cháu nhỏ là Đồng Nhật H, giao cháu Đồng Thu H cho anh V nuôi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai vợ chồng tự thỏa thuận.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản tự khai đề ngày 23/3/2018 và quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn anh Vũng trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh xác nhận về thời gian kết hôn, tình trạng mâu thuẫn như chị Thùy trình bày là đúng. Vợ chồng đã hòa giải nhưng không thành, hiện tại đã sống ly thân. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con như chị Thùy trình bày, anh nhận nuôi con chung là Đồng Thu H vì cháu đang ở với anh, giao con chung là Đồng Nhật H cho chị T nuôi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do hai vợ chồng tự thỏa thuận.

*Về tài sản chung:* Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh về mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi chị Thùy, anh Vũng sinh sống và qua lời khai của mẹ đẻ chị T và mẹ đẻ anh V đều xác định: Chị T và anh V có xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị T và anh V đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay.

Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần nhưng anh V đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định thay đổi thời gian mở phiên tòa, đã tổng đạt cho anh V và chị T. Chị T và anh V đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị T, giao

cho anh Vững nuôi cháu Đồng Thu H, sinh ngày 13/10/2009, giao cho chị T nuôi cháu Đồng Nhật H, sinh ngày 20/7/2015; vấn đề cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận. Về tài sản chung vợ chồng, chị T và anh V không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Thùy có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận D giải quyết ly hôn với anh Vững cư trú tại phường Hòa Nghĩa, quận D, Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử, chị Thùy và anh V đều được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ các điều 227, điều 228 và điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thùy và anh Đồng Kim V.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Trần Thị T và anh Đồng Kim V xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định Luật hôn nhân và gia đình. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4] Lời khai của chị Trần Thị T thống nhất với lời khai của anh Đồng Kim V về mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình hai bên và Biên bản xác minh tại địa phương nơi chị T và anh V cư trú. Mâu thuẫn giữa chị T và anh V không thể hòa giải được, cả hai đã sống ly thân, không còn sự quan tâm tới nhau. Mặt khác, anh V cũng đồng ý ly hôn chị T Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*". Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn anh V là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

- Về con chung:

[5] Chị T và anh V có 02 con chung là Đồng Thu H, sinh ngày 13/10/2009 đang ở với anh V và Đồng Nhật H, sinh ngày 20/7/2015 đang ở với chị T, cháu H cũng có đơn đề nghị được tiếp tục ở với anh V. Vì vậy, căn cứ vào các điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cho anh V tiếp tục nuôi cháu Đồng Thu H, giao cho chị T nuôi cháu Đồng Nhật H là phù hợp với thực tế, nguyện vọng và đảm bảo quyền lợi của con chung. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị T và anh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung:

[6] Chị T và anh V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[8] Chị T và anh V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Đồng Kim V.

2. Về con chung: Giao cho anh V nuôi cháu Đồng Thu H, sinh ngày 13/10/2009 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, giao chị T nuôi cháu Đồng Nhật H, sinh ngày 20/7/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014076 ngày

27/2/2018, tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận D, thành phố Hải Phòng. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T và anh Đồng KimV vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND quận D;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận D;
- UBND xã P, huyện T, HP (số 49/2009)
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Hải**